**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**TRƯỜNG SƯ PHẠM**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**Công tác Đảng và công tác đoàn thể**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

*Giảng viên 1*: **Nguyễn Văn Trung**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Du lịch và CTXH -Trường KHXH&NV - Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736 Email: trunglsd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

*Giảng viên 2*: **Trần Cao Nguyên**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm – Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168 Email: nguyengdct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Công tác Đảng và công tác đoàn thể  (tiếng Anh): | | |
| - Mã số học phần:POL30030 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Cử nhân Giáo dục chính trị | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành  xx | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 2 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 90 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: | |  |
| + Học phần học trước: | |  |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Công tác Đảng và công tác đoàn thể là học phần tự chọn thuộc khối khối kiến thức chuyên ngành. Học phần trang bị những nội dung bản về Đảng và các tổ chức đoàn thể chủ yếu được thành lập, hoạt động trong nhà trường ở Việt Nam, bao gồm tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; Công đoàn; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Cung cấp cho các nhà giáo dục các vấn đề liên quan đến mục tiêu, chương trình, nhiệm vụ của từng tổ chức nhằm tạo điều kiện để làm tốt công tác giáo dục toàn diện giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần Công tác Đảng và công tác đoàn thể giới thiệu khái quát về vai trò, vị trí, chức năng của tổ chức Đảng và đoàn thể trong nhà trường, qua đó hình thành cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về Đảng và đoàn thể trong trường học để nhằm phát triển nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Qua học tập còn góp phần phát triển kĩ năng tổ chức, hoạt động và làm việc nhóm cho sinh viên.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | |
| PLO1.1 | PLO2.3 | PLO3.1 | PLO4.1 | |
| 1.2.3 | 2.1.3 | 3.1.1 | 4.1.1 | 4.1.6 |
| CLO1.1 | 1,0 |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  | 1,0 |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  | 1,0 |  |  |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | **K4** | Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về công tác Đảng và đoàn thể trong trường học | Thuyết trình, làm việc nhóm | Trắc nghiệm |
| CLO2.1 | **S4** | Thực hiện được các kĩ năng khám phá, phát triển tri thức về công tác Đảng và đoàn thể trong trường học | Tự học, nghiên cứu tình huống | Quan sát,  Hồ sơ học phần |
| CLO3.1 | **S4** | Phát triển được kĩ năng làm việc nhóm, hợp tác và lãnh đạo nhóm về những nội dung liên quan đến công tác Đảng và đoàn thể trong trường học | Thuyết trình, Tự học, nghiên cứu tình huống | Quan sát,  Hồ sơ học phần, tự luận |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá và**  **lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ cho bài đánh giá** | **Tỷ lệ**  **cho học phần** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | |  | **50%** |
| A1.1 | Quan sát, điểm danh, bài tập cá nhân; GV đánh giá và lưu hồ sơ. | Rubric 1 | CLO3.1 | 100% | 20% |
| A1.2 | Thảo luận nhóm; nhóm trưởng nôp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 | CLO2.1 | 100% | 20% |
| A1.3 | Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Câu hỏi/Đáp án | CLO1.1 | 100% | 10% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | |  | **50%** |
| A2.1 | Bài thi tự luận; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Câu hỏi/Đáp án | CLO1.1 | 40% | 50% |
| CLO3.1 | 60% |
| **Công thức tính điểm học phần:** (A1.1\*2+A1.2\*2+A1.3+A2.1\*5)**/**10 | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá (theo thang điểm)** | | | | |
| **5,0 – 4,5** | **4,0 – 3,0** | **2.5 – 2,0** | **1,5 - 0** |
| **Tham gia lớp học**  ***(5 điểm)*** | - Nghe 100% bài giảng SCORM,  - Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định  - Tích cực phát biểu xây dựng bài | - Nghe trên 90% bài SCORM;  - Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định  - Có phát biểu xây dựng bài | - Nghe trên 80% bài SCORM;  - Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định  - Không phát biểu xây dựng bài | - Nghe dưới 80% bài SCORM;  - Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định  - Không phát biểu xây dựng bài |
|  | **5,0 – 4,5** | **4,0 – 3,0** | **2.5 – 2,0** | **1,5 - 0** |
| **Thực hiện bài tập cá nhân**  ***(5 điểm)*** | - Hoàn thành tốt bài tập, đúng tiến độ.  - Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra  - Thể hiện rõ niềm tin đối với sự lãnh đạo cúa Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. | - Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, đúng tiến độ.  - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra  - Có niềm tin đối với sự lãnh đạo cúa Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. | - Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, đúng tiến độ.  - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra  - Có niềm tin đối với sự lãnh đạo cúa Đảng, quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. | - Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, chậm tiến độ  - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra  - Chưa có niềm tin đối với sự lãnh đạo cúa Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | | |

***Rubric 2: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá (theo thang điểm)** | | | |
| **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **Cấu trúc và hình**  ***(2 điểm)*** | - Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, lôgic  - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả. | - Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, lôgic  - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả. | - Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, lôgic.  - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả chính tả. | - Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, lôgic.  - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả. |
|  | **5.0 – 4,5** | **4.0 – 3.5** | **3.0 - 2.0** | **1.5 - 0** |
| **Nội dung**  ***(5 điểm)*** | - Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận.  - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục.  - Rút ra được kêt luận đúng đối với vấn đề thảo luận. | - Giải quyêt khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận.  - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục.  - Rút ra được kêt luận đúng đối với vấn đề thảo luận. | - Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận.  - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục.  - Rút ra được kêt luận đúng đối với vấn đề thảo luận. | - Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận.  - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng.  - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận. |
|  | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **0,5** |
| **Trình bày *(3 điểm)*** | - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin.  - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái. | - Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin.  - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục. | - Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin.  - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái | - Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin.  - Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Võ Văn Lộc, *Giáo trình công tác Đảng, công tác đoàn thể*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2014.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[2] Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, *Nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể* *ở cơ sở,* tập 1,2, Nxb.Chính trị - Hành chính, 2012.

[3] Nguyễn Văn Trung, *Tập bài giảng học phần Công tác Đảng, công tác đoàn thể*, (Lưu hành nội bộ), Vinh, 2016

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Điều Lệ Đảng Cộng sản Việt Nam* *khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011.

[5] *Luật Công đoàn*, NXB Lao động, HN 2014.

[6] *167 câu hỏi và trả lời về Đảng, Nhà nước đoàn thể và công tác tổ chức, kiểm tra của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, HN.

**7. Kế hoạch dạy học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| 1(2) | I. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu môn học  II. Nguyên tắc và cơ cấu tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam   1. Đảng Cộng sản Việt Nam và những vấn đề xây dựng Đảng   2. Nguyên tắc, cơ cấu tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam  3. Cơ cấu tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam | - Thuyết trình  - Hướng dẫn tổ chức nhóm | Đọc: tài liệu 1 trang 5,6  Đọc tài liệu 2 trang 133-183.  Tìm hiểu về hệ thống tổ chức ĐCSVN gồm các Đảng bộ, cơ quan tham mưu, giúp việc, các Đảng đoàn.  Đọc tài liệu 1 trang 7-8. | - CLO1.1  - CLO1.2 | - A1.1  - A2.1 |
| 2(2) | 1. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước CHXHCN Việt Nam 2. Tính tất yếu về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 3. Tính pháp lý   3.Nguyên tắc và phương thức lãnh đạo của Đảng  4.Về đổi mới nội dung lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước xã hội chủ nghĩa | - Thuyết trình  - Hướng dẫn làm bài tập | - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 8 đến trang 14.  - Tìm tài liệu liên quan đến bài tập cá nhân.  Đọc: Tài liệu 1 trang 10 - 13  .  Đọc: Tài liệu 1 trang 14- 19.  Đọc: Tài liệu 1 trang 20- 25.  Đọc tài liệu tham khảo 2  Tìm hiểu khái niệm: Phương thức, Phương thức lãnh đạo | - CLO1.1  - CLO1.2 | - A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 3(2) | Chương 2: Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với giáo dục và đào tạo  2.Những quan điểm chỉ đạo của Đảng đối với giáo dục và đào tạo  1.Vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo | - Thuyết trình  - Hướng dẫn thảo luận | Đọc tài liệu 1 trang 31-47.  Nghiên cứu nghị quyết Hội nghị BCH TƯ lần thứ hai khóa VIII  Đọc tài liệu 1 trang 27-31. | - CLO1.1  - CLO1.2 | - A1.1  - A1.2  - A2.1 |
| 4(2) | Chương 2: Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với giáo dục và đào tạo  1 .Nhiệm vụ của tổ chức Đảng trong trường học  2.Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng trong trường học | - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống | Đọc tài liệu 1 trang 48 - 51.  Đọc tài liệu tham khảo 2.  - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.  - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint | - CLO1.1  - CLO1.2 | - A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 5(2) | 3. Mối quan hệ giữa tổ chức Đảng và chính quyền, đoàn thể trong trường học. | - Thuyết trình | Đọc tài liệu 1 trang 52 -53.  Đọc tài liệu tham khảo 2. | - CLO1.2 | - A1.1  - A2.1 |
| 6(2) | Chương 3: Vai trò của tổ chức Công đoàn trong trường học   1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của Công đoàn 2. Tính chất 3. Chức năng 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Công đoàn trường học   1. Các nhiệm vụ cơ bản của Công đoàn cơ sở nhà trường  2. Quyền tự quản của Công đoàn cơ sở trường học | - Thuyết trình | Đọc tài liệu 1 trang 55 -58.  Đọc tài liệu 2 | - CLO3.2  - CLO4.1  - CLO4.2 | - A1.1  - A3.1 |
| 7(2) | II. Nhiệm vụ và quyền hạn của Công đoàn trường học  3. Mối quan hệ giữa tổ chức công đoàn và chính quyền  4. Vai trò phối hợp của Công đoàn cơ sở trong tổ chức Hội nghị và công tác thi đua. | - Thuyết trình | Đọc tài liệu 1 trang 58 - 59. | - CLO3.2  - CLO4.1  - CLO4.2 | - A1.1  - A3.1 |
| 8(3) | IV. Các hoạt động phối hợp của tổ chức công đoàn với chính quyền trong trường học  1. Nội dung mối quan hệ giữa tổ chức Công đoàn và chính quyền trong trường học  2. Hình thức phối hợp | - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống | - Đọc tài liệu 1 trang 59 - 65.  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS | - CLO3.2  - CLO4.1  - CLO4.2  - CLO3.1 | - A1.1  - A1.3 |
| 9(2) | I. Những vấn đề cơ bản về công tác Đoàn trong trường học  1. Vai trò của Đoàn trong trường học  2. Nội dung hoạt động của Đoàn trong trường học  3. Vai trò phối hợp của Công đoàn cơ sở trong tổ chức Hội nghị và công tác thi đua. | - Thuyết trình  - Hướng dẫn làm bài tập nhóm | Đọc tài liệu 1 trang 64- 66.  Đọc tài liệu tham khảo 1  Đọc tài liệu 1 trang 68- 71.  Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint | - CLO3.2  - CLO4.1  - CLO4.2 | - A1.1  - A3.1 |
| 10(2) | II. Vai trò của công tác Đoàn trong trường học  1. Phương hướng công tác chủ yếu của Đoàn trong trường học  2. Cơ chế phối hợp giữa hiệu trưởng với Đoàn thanh niên | - Thuyết trình | - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 42 đến trang 43. Đọc tài liệu 1 trang 71 - 72.  Đọc tài liệu tham khảo 2 | - CLO3.2  - CLO4.1  - CLO4.2 | - A1.1  - A3.1 |

***Thảo luận:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| 11(2) | 1. Kết quả về đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng giai đoạn hiện nay?  2.Trình bày hiểu biết của anh (chị) về Đảng bộ trường Đại học Vinh giai đoạn hiện nay | Hoạt động nhóm | - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS | CLO1.1  CLO2.1  -CLO3.1 | - A1.1  - A1.3 |
| 12(2) | 1. Thành tựu giáo dục và đào tạo nước ta trong thời kỳ đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng.  2.Trình bày hiểu biết của anh (chị) về Đảng bộ trường Đại học Vinh giai đoạn hiện nay | Thảo luận | - Đọc tài liệu [1], trang 15-20 | CLO1.1  CLO2.1 | - A1.1 |
| 13(2) | 1. Nội dung công tác Đoàn trong trường học  2. Cơ cấu tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường Đại học Vinh. | Thảo luận | - Đọc tài liệu [1], trang 20-22 | - CLO2.1  - CLO3.2  - CLO4.1  - CLO4.2 | - A1.1 |
| 14(2) | 1. Nội dung công tác Đoàn trong trường học | Hoạt động nhóm | Đọc tài liệu 1 trang 68 - 71.  Đọc tài liệu tham khảo 2  - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint | - CLO2.1  - CLO3.2  - CLO4.1  - CLO4.2 | - A1.1 |
| 15(2) | 1. Cơ cấu tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường Đại học Vinh. | Thảo luận | Tìm hiểu, nghiên cứu số liệu tại Văn phòng đoàn để làm báo cáo | - CLO2.1  - CLO3.2  - CLO4.1  - CLO4.2 | - A1.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | Vũ Thị Phương Lê | Đinh Thế Định |

**Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại**

(Dùng cho xây dựng ma trận CĐR CTĐT và xây dựng đề cương học phần)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KÝ HIỆU TĐNL** | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| ***Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động*** | Crawly, 2001 | Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua | Có thể tham gia vào và đóng góp | Có thể hiểu và giải thích | Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện | Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới |
| MIT | 0.1 🡪 1.0 | 1.1 🡪 2.4 | 2.5 🡪 3.4 | 3.5 🡪 4.4 | 4.5 🡪 5.0 |
| ***Lĩnh vực về nhận thức*** | Bloom, 1956 | **-----** | - Biết | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Tổng hợp,  - Đánh giá |
| Anderson et al., 2001 | **-----** | - Nhớ | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Đánh giá,  - Sáng tạo |
| ***Lĩnh vực về tâm vận động*** | Simpson, 1972 | - Nhận thức  - Thiết lập | - Làm theo hướng dẫn | - Thuần thục | - Thành thạo kỹ năng phức tạp  - Thích ứng | - Sáng chế |
| Dave, 1975 | - Bắt chước có quan sát | - Làm lại theo cấu trúc nội tâm | - Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp | - Hoàn thiện thứ tự các hoạt động | - Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới |
| ***Lĩnh vực về cảm xúc*** | Krathwohl, Bloom & Masia, 1973 | **-----** | - Tiếp nhận hiện tượng | - Phản ứng với hiện tượng | - Chấp nhận giá trị (Valuing) | - Tổ chức  - Ứng xử |